

6 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành (BCH) Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Nghị quyết 20), hoạt động KH&CN đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết này vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, có mặt chậm khắc phục, chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 20 gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm. Tạp chí xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc 6 nhiệm vụ trọng tâm này.

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển KH,CN&ĐMST

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển KH,CN&ĐMST là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội

của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Khẩn trương cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ KH,CN&ĐMST, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần

chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển KH,CN&ĐMST. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới





Đại hội XIII của Đảng đã trở thành điểm hội tụ của lịch sử, hội tụ uy tín của Đảng, tầm nhìn và khát vọng của dân tộc, niềm tin của nhân dân.

sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về KH,CN&ĐMST theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và

thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Chú trọng các chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng KH&CN, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hóa.

Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền

tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển KH,CN&ĐMST là quốc sách hàng đầu.



Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rùi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyên giao các lĩnh vực KH&CN có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động KH,CN&ĐMST; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

Tăng cường năng lực dự báo chiến lược về xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH,CN&ĐMST.

3. Nâng cao tiềm lực KH,CN&ĐMST

Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực quốc gia, ngành, vùng, nguồn lực trong và ngoài nước.

Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các đại học trọng điểm quốc gia tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển KH,CN&ĐMST, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh.

Có cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

Tập trung phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

Phát triển mạnh mẽ các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về KH,CN&ĐMST theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

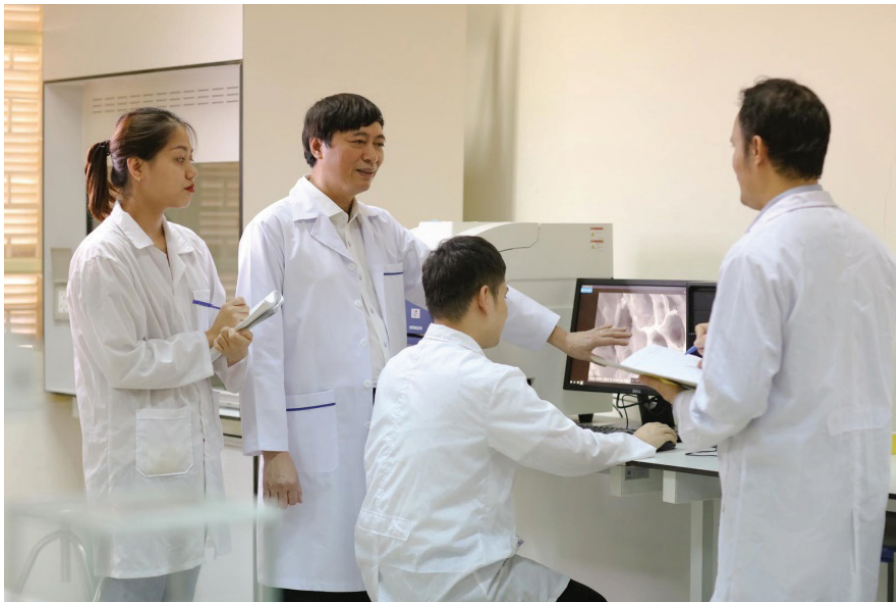
4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về KH,CN&ĐMST trong các cơ sở giáo dục; xây dựng các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở; khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động KH,CN&ĐMST.

Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn,





Cần có cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, đặc biệt là các chuyên gia đầu ngành, nhân tài.

kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng KH,CN&ĐMST quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia.

Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới

và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Nghiên cứu, phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ KH&CN, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm KH,CN&ĐMST, quan tâm tạo

điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hóa đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường.

Tăng cường kết nối các sàn giao dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH,CN&ĐMST.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST

Thúc đẩy hội nhập sâu rộng, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các đối tác chiến lược và tận dụng cơ hội từ việc tham gia các hiệp định thương mại đa phương, song phương, các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng KH&CN tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế.

Thành lập tổ chức KH&CN có vốn nước ngoài tại Việt Nam; thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Phát triển mạng lưới đại diện KH&CN của Việt Nam ở nước ngoài.

Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam

TC (tổng hợp)